

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện Nghị quyết 1262/NQ-UBTVQH14 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập các thị trấn thuộc tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Nghị quyết số 816/NQ-UBTVQH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 về Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 424/TTr-STNMT ngày 02 tháng 11 năm 2021 về ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá các loại đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sửa đổi, bổ sung quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, gồm:

1. Nhóm đất nông nghiệp

- Biểu sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trồng cây hàng năm (chi tiết tại các Biểu số 09A/SĐBS-CHN-TP; Biểu số 09B/SĐBS-CHN-YS; Biểu số 09C/SĐBS-CHN-SD; Biểu số 09D/SĐBS-CHN-HY; Biểu số 09E/SĐBS-CHN-CH; Biểu số 09G/SĐBS-CHN-NH; Biểu số 09H/SĐBS-CHN-LB).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất trồng cây lâu năm (chi tiết tại các Biểu số 10A/SĐBS-CLN-TP; Biểu số 10B/SĐBS-CLN-YS; Biểu số 10C/SĐBS-CLN-SD; Biểu số 10D/SĐBS-CLN-HY; Biểu số 10E/SĐBS-CLN-CH; Biểu số 10G/SĐBS-CLN-NH; Biểu số 10H/SĐBS-CLN-LB).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất trồng rừng sản xuất (chi tiết tại các Biểu số 11A/SĐBS-RSX-TP; Biểu số 11B/SĐBS-RSX-YS; Biểu số 11C/SĐBS-RSX-SD; Biểu số 11D/SĐBS-RSX-HY; Biểu số 11E/SĐBS-RSX-CH; Biểu số 11G/SĐBS-CLN-NH; Biểu số 11H/SĐBS-RSX-LB).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất nuôi trồng thủy sản (chi tiết tại các Biểu số 12A/SĐBS-NTS-TP; Biểu số 12B/SĐBS-NTS-YS; Biểu số 12C/SĐBS-NTS-SD; Biểu số 12D/SĐBS-NTS-HY; Biểu số 12E/SĐBS-NTS-CH; Biểu số 12G/SĐBS-CLN-NH; Biểu số 12H/SĐBS-NTS-LB).

2. Nhóm đất phi nông nghiệp

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ở thành phố Tuyên Quang (chi tiết có các Biểu số 01A/SĐBS-VGTC-TP; Biểu số 01B/SĐBS-ONT-TP; Biểu số 01C/SĐBS-ODT-TP).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ở huyện Yên Sơn (chi tiết có các Biểu số 02A/SĐBS-VGTC-YS; Biểu số 02B/SĐBS-ONT-YS; Biểu số 02C/SĐBS-ODT-YS).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ở huyện Sơn Dương (chi tiết có các Biểu số 03A/SĐBS-VGTC-SD; Biểu số 03B/SĐBS-ONT-SD; Biểu số 03C/SĐBS-ODT-SD).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ở huyện Hàm Yên (chi tiết có các Biểu số 04A/SĐBS-VGTC-HY; Biểu số 04B/SĐBS-ONT-HY; Biểu số 04C/SĐBS-ODT-HY).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ở huyện Chiêm Hoá (chi tiết có các Biểu số 05A/SĐBS-VGTC-CH; Biểu số 05B/SĐBS-ONT-CH; Biểu số 05C/SĐBS-ODT-CH).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ở huyện Na Hang (chi tiết có các Biểu số 06A/SĐBS-VGTC-NH; Biểu số 06B/SĐBS-ONT-NH; Biểu số 06C/SĐBS-ODT-NH).

- Biểu sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất ở huyện Lâm Bình (chi tiết có các Biểu số 07A/SĐBS-VGTC-LB; Biểu số 07B/SĐBS-ONT-LB; Biểu số 07C/SĐBS-ODT-LB).

3. Sửa đổi, bổ sung Biểu số 08/SĐBS-SON-TQ: Bảng giá đất sông, suối, mặt nước chuyên dùng sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung của các biểu ban hành kèm theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Mục 1 Biểu số 01A/VGTC-TP: Bảng giá đất ở tại nông thôn các vị trí ven trục giao thông chính địa bàn thành phố Tuyên Quang.

2. Mục 13.1, Mục 13.2, Mục 13.3, Mục 14, Mục 25, Mục 26 Biểu số 02A/VGTC-YS: Bảng giá đất ở tại nông thôn các vị trí ven trục giao thông chính địa bàn huyện Yên Sơn.

3. Mục 1, Mục 2 Biểu số 05A/VGTC-CH: Bảng giá đất ở tại nông thôn các vị trí ven trục giao thông chính địa bàn huyện Chiêm Hoá.

4. Mục 4 Biểu số 07A/VGTC-LB: Bảng giá đất ở tại nông thôn các vị trí ven trục giao thông chính địa bàn huyện Lâm Bình.

5. Mục 2, Mục 6 Biểu số 06/ONT-TPTQ: Giá đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại địa bàn thành phố Tuyên Quang.

6. Mục 6 Biểu số 06/ONT-LB: Giá đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại địa bàn huyện Lâm Bình.

7. Mục 8, Mục 24 Biểu số 06/ONT-CH: Giá đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại địa bàn huyện Chiêm Hoá.

8. Mục 2, Mục 6, Mục 7, Biểu số 06/ONT-YS: Giá đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại địa bàn huyện Yên Sơn.

9. Mục 6, Mục 15, Mục 18, Mục 31 Biểu số 06/ONT-SD: Giá đất ở tại nông thôn các vị trí còn lại địa bàn huyện Sơn Dương.

10. Biểu số 02C/ODT-YS: Bảng giá đất ở tại đô thị địa bàn huyện Yên Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Phòng Tin học - Công báo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT (Tính).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

